

KẾ HOẠCH

Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2017 tỉnh Kon Tum

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 235/QĐ-BNN-QLCL ngày 24/01/2017 về việc ban hành Kế hoạch Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp 2017 và số 266/QĐ-BNN-TTr ngày 07/02/2017 về việc ban hành Kế hoạch Năm cao điểm thanh, kiểm tra chuyên ngành về quản lý vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp 2017;

Thực hiện ý kiến Kết luận của Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường tại Thông báo số 1611/TB-BNN-VP ngày 23/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Hội nghị trực tuyến về triển khai Kế hoạch Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp 2017;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2017 tỉnh Kon Tum, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP); giảm thiểu ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất, kháng sinh trong sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm, đáp ứng nhu cầu về an toàn thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu.

2. Kết quả cần đạt

- Các văn bản chỉ đạo điều hành công tác quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm và thủy sản.

- Các chính sách khuyến khích, tạo động lực cho người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp, liên kết chuỗi sản xuất kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn được rà soát, điều chỉnh bổ sung phù hợp với thực tiễn sản xuất nông nghiệp và thị trường nông sản.

- Truyền truyền, phổ biến pháp luật về ATTP cho các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm; thông tin về vệ sinh, ATTP nông, thủy sản và truyền thông, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn được tăng cường.

- Đến cuối năm 2017 tỷ lệ mẫu giám sát vi phạm qui định về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong rau, củ quả; tồn dư hóa chất, kháng sinh trong các loại sản phẩm thịt, thủy sản giảm 10% so với năm 2016.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản, thủy sản được kiểm tra đạt yêu cầu về điều kiện đảm bảo ATTP (xếp loại A,B) tăng 10% so với năm 2016.

- Triển khai 02 chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản an toàn và tổ chức kiểm tra, giám sát, cấp giấy xác nhận sản phẩm an toàn và công khai tại nơi bày bán cho người tiêu dùng.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật

- Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia góp ý, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, các Cục quản lý chuyên ngành.

2. Thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, các phương tiện thông tin đại chúng tập trung nguồn lực triển khai các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATTP, tập trung vào các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông sản, thủy sản; thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn; các quy định về xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

- Cập nhật, công khai kết quả kiểm tra xếp loại, định kỳ (A, B, C) các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Thông tin kịp thời, đầy đủ kết quả điều tra, truy xuất và xử lý các vụ việc vi phạm được phát hiện về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản.

- Thông tin, quảng bá về các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm an toàn, giới thiệu cho người dân địa chỉ nơi bán sản phẩm an toàn có xác nhận.

3. Giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm

- Tổ chức lấy mẫu giám sát ATTP nông sản, thủy sản, tập trung vào thực phẩm tươi sống (rau, củ, quả, thịt, thủy sản) nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và thanh tra, truy xuất, xử lý tận gốc các trường hợp nông sản thực phẩm không đảm bảo an toàn.

- Kiểm dịch thực vật xuất, nhập khẩu; kiểm dịch động vật; lấy mẫu kiểm soát chất cấm trong chăn nuôi; lấy mẫu kiểm tra chất lượng thuốc thú y, thức ăn gia súc.

- Tổ chức kiểm tra xếp loại, định kỳ cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông, thủy sản trên địa bàn quản lý; tái kiểm tra cơ sở loại C và xử lý dứt điểm cơ sở tái kiểm tra vẫn đạt loại C theo Thông tư số 45/2014/TT-

BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Phối hợp, đôn đốc UBND các huyện, thành phố Kon Tum tổ chức triển khai thực hiện Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Tổ chức thanh, kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ sở sản xuất kinh doanh việc buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thức ăn gia súc, thuốc thú y; cơ sở giết mổ động vật; cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông thủy sản; đặc biệt thực phẩm tươi sống nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm. Tập trung thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp như: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, chất cấm trong chăn nuôi; hóa chất trong sản xuất, bảo quản, chế biến thực phẩm nông, thủy sản không đảm bảo chất lượng sản phẩm, không được phép sử dụng; quản lý chặt chẽ từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm thực phẩm nông thủy sản.

- Tổ chức các Đoàn kiểm tra nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết Trung thu năm 2017, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm.

- Thực hiện rà soát, thống kê, ký cam kết ATTP, kiểm tra các nội dung ký cam kết đối với hộ sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

4. Tổ chức sản xuất kết nối với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn

- Cung cấp thông tin về các cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản đã được chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm và các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến khác (VietGap, GMP, HACCP...);

- Triển khai Mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm nông, thủy sản an toàn kết hợp với kiểm tra, lấy mẫu giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Khẩn trương xây dựng khu giết mổ tập trung tại các huyện, thành phố.

- Phối hợp các huyện và thành phố tổ chức các hoạt động kết nối sản xuất với tiêu thụ, xúc tiến thương mại, truyền thông, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn.

- Thực hiện Mô hình 3 giảm 3 tăng trong sản xuất lúa.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả tại các khu giết mổ tập trung.

5. Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên ngành bảo vệ thực vật về hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng, đảm bảo an toàn, hiệu quả, bảo vệ môi trường; hướng dẫn trồng, chăm sóc cây cà phê xử lạnh.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về quản lý chất lượng, thanh tra, kiểm tra đảm bảo đủ năng lực, kinh nghiệm để triển khai nhiệm vụ khi có yêu cầu.

- Tổ chức lớp tập huấn các quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 cho công chức, viên chức cấp xã, công

chức, viên chức cấp huyện được phân công theo dõi, quản lý lĩnh vực an toàn thực phẩm các huyện, thành phố.

- Tổ chức lớp tập huấn về quy định của pháp luật về quản lý sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp; phương pháp nhận biết hàng giả, nhái, kém chất lượng; quy trình kỹ thuật sử dụng các loại vật tư nông nghiệp cho cán bộ Hội Nông dân, Ủy ban mặt trận các cấp huyện, xã.

- Mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác bảo đảm an toàn thực phẩm của các đơn vị.

(Nội dung chi tiết và phân công theo Phụ lục kèm theo)

III. NGUỒN KINH PHÍ

Nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp và các chương trình, đề án của các đơn vị và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan có chức năng liên quan: Công an, Sở Y tế, Sở Công Thương để phát hiện, điều tra, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu, tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, hóa chất, kháng sinh, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nằm ngoài danh mục sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và chế biến thực phẩm nông thủy sản.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương phối hợp các huyện và thành phố tổ chức các hoạt động kết nối sản xuất với tiêu thụ, xúc tiến thương mại, truyền thông, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn.

- Là cơ quan chủ trì, chỉ đạo các đơn vị và các Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Quản lý Chất lượng Nông Lâm Thủy sản triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản là cơ quan đầu mối có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch. Định kỳ ngày 14 hàng tháng: Các cơ quan, đơn vị được phân công báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*qua Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản*) về kết quả thực hiện trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

- Định kỳ hàng quý, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*qua Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản*); Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh về tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch Năm cao điểm hành động Vệ sinh ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp 2017 trên địa bàn.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung Kế hoạch Năm cao điểm hành động vệ sinh ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp 2017.

- Giao nhiệm vụ cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế, UBND cấp xã, Trạm Trồng trọt và bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung Kế hoạch Năm cao điểm hành động vệ sinh ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp 2017.

- Thực hiện quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Các huyện, thành phố chưa có cơ sở giết mổ động vật tập trung: Khẩn trương xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung trên địa bàn, chấm dứt tình trạng giết mổ nhỏ lẻ, phân tán không phù hợp với quy hoạch, không đảm bảo vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

- Tăng cường công tác quản lý các hoạt động giết mổ động vật, bố trí sắp xếp lại các điểm kinh doanh động vật và sản phẩm động vật; kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan vận chuyển, giết mổ động vật; mua bán động vật, sản phẩm động vật.

- Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật không phù hợp với quy hoạch, không đảm bảo vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương chủ động báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Y tế;
- Sở Công Thương;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP_{NNTN};
- Lưu VT, KGVX, NNTN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tuy

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1032/KH-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Kon Tum)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
I	Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật			
	Tham gia góp ý, xây dựng các văn bản QPPL theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, các Cục quản lý chuyên ngành;	Sở NN&PTNT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS, Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Khi có yêu cầu
II	Thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn			
2.1	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATTP, tập trung vào các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông thủy sản; thực phẩm nông thủy sản an toàn; các quy định về xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Quản lý Chất lượng NLS&TS, Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Trong năm 2017
2.2	Thông tin, truyền thông về chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông thủy sản; quảng bá nông sản thực phẩm an toàn; các chương trình về ATTP trong nông nghiệp.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Quản lý Chất lượng NLS&TS, Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Trong năm 2017
2.3	Công khai kết quả kiểm tra xếp loại, định kỳ (A, B, C) các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh. Công khai kết quả xử lý vi phạm hành chính.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Quản lý Chất lượng NLS&TS, Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	UBND các huyện, thành phố	Trong năm 2017

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
2.4	Tập huấn chuyên ngành bảo vệ thực vật về hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng, đảm bảo an toàn, hiệu quả, bảo vệ môi trường	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Các trạm Trồng trọt và BVTV các huyện, thành phố	Trong năm 2017
2.5	Tập huấn về quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc cây cà phê xứ lạnh.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Nông dân trồng cà phê tại huyện KonPLông, Tu Mơ Rông, Đăk Glei	Trong năm 2017
III	Giám sát, kiểm tra, thanh tra			
3.1	Kiểm dịch thực vật, kiểm tra ATTP hàng hóa có nguồn gốc thực vật, kiểm soát chặt an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu tại cửa khẩu Bờ Y.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV, các đơn vị có liên quan	Trong năm 2017
3.2	Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc lưu thông, phân phối thuốc bảo vệ thực vật. Xử lý nghiêm đối với cơ sở vi phạm theo quy định.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Quản lý thị trường, Cảnh sát môi trường, Phòng NN&PTNT (Phòng kinh tế).	Trong năm 2017
3.3	Thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV. Kiểm tra vật tư nông nghiệp giả, phân bón giả, sử dụng trái phép hóa chất trong trồng trọt và xử lý nghiêm đối với cơ sở, cá nhân vi phạm theo quy định.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Quản lý thị trường, Cảnh sát môi trường, Phòng NN&PTNT /Phòng kinh tế.	Trong năm 2017
3.4	Kiểm tra xếp loại, định kỳ cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông lâm nghiệp, thuốc BVTV, phân bón theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C, phát hiện xử lý nghiêm vi phạm.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV các huyện, thành phố.	Quý IV/2017
3.5	Tổ chức lấy mẫu kiểm tra chất lượng thuốc thú y, kinh doanh thức ăn gia súc; đánh giá, truy xuất và xử lý các trường hợp vi phạm.	Chi Cục Chăn nuôi và Thú y	Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành phố.	Trong năm 2017
3.6	Kiểm tra việc chấp hành các qui định pháp luật về kiểm	Chi Cục Chăn nuôi và Thú y	Trạm Chăn nuôi và Thú y các	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	dịch; kiểm soát giết mổ; kinh doanh gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm.		huyện, thành phố.	2017
3.7	Kiểm tra xếp loại, định kỳ cơ sở chăn nuôi, giết mổ, kinh doanh thuốc thú y, kinh doanh thức ăn chăn nuôi theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra văn xếp loại C, xử lý nghiêm vi phạm.	Chi Cục Chăn nuôi và Thú y	Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành phố.	Trong năm 2017
3.8	Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về công tác chăn nuôi; công tác tiêm phòng tại các cơ sở chăn nuôi; về kinh doanh thuốc thú y, kinh doanh thức ăn gia súc; việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.	Chi Cục Chăn nuôi và Thú y	Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành phố.	Quý III/2017
3.9	Tổ chức lấy mẫu giám sát ATTP nông thủy sản, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất, xử lý các trường hợp vi phạm.	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản	Các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Tháng 5-11/2017
3.10	Kiểm tra điều kiện ATTP các cơ sở sản xuất kinh vật tư nông nghiệp & sản phẩm nông thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra văn xếp loại C, xử lý nghiêm vi phạm.	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Phòng NT&PTNT các huyện, Phòng Kinh tế TP	Tháng 11/2017
3.11	Kiểm tra về chất lượng, ATTP nông thủy sản hưởng ứng "Tháng hành động về VSATTP", xử lý nghiêm theo pháp luật các hành vi vi phạm.	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Phòng NT&PTNT các huyện, Phòng Kinh tế TP và các đơn vị liên quan	Tháng 5/2017
3.12	Kiểm tra về chất lượng, ATTP nông thủy sản trước Tết Nguyên Đán	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Phòng NT&PTNT các huyện, Phòng Kinh tế TP và các đơn vị liên quan	12/2017
3.13	Kiểm tra, thanh tra đột xuất các cơ sở sản xuất kinh doanh nông thủy sản.	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Phòng NT&PTNT các huyện, Phòng Kinh tế TP và các đơn vị liên quan	Trong năm 2017

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
3.14	Rà soát, thống kê, ký cam kết ATTP, kiểm tra các nội dung ký cam kết đối với hộ sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.	UBND các huyện, TP		Trong năm 2017
3.15	Tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành của Sở: kiểm tra trọng điểm một số cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón hữu cơ và phân bón khác; thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y; giống lúa và giống cây trồng khác; thuốc bảo vệ thực vật và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Lấy mẫu kiểm nghiệm khi nghi ngờ sản phẩm không đảm bảo chất lượng; tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm đối với cơ sở xếp loại C	Thanh tra Sở NN&PTNT	Phòng Kế hoạch tài chính Sở, Các Chi cục có liên quan thuộc Sở NN và PTNT; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Trong năm 2017
3.16	Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra đột xuất về vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm khi phát hiện dấu hiệu vi phạm	Thanh tra Sở NN&PTNT, các Chi cục: QLCL NLTS, Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y	Các đơn vị có liên quan	
IV	Hỗ trợ kết nối giữa người sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn			
4.1	Xây dựng mô hình chuỗi cung cấp nông sản an toàn	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	UBND các huyện, TP	Quý IV năm 2017
4.2	Xây dựng mô hình 3 giảm 3 tăng trong sản xuất lúa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	UBND các huyện, thành phố	Trong năm 2017
4.3	Xây dựng khu giết mổ tập trung.	UBND các huyện chưa xây dựng và thành phố	Sở NN&PTNT, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trong năm 2017
4.4	Tiếp tục đưa các cơ sở (hộ) giết mổ nhỏ lẻ vào khu giết mổ tập trung.	UBND huyện Đăk Hà, Đăk Tô, Ngọc Hồi, Sa Thầy	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trong năm 2017

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
V	Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực			
5.1	Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về quản lý chất lượng đảm bảo đủ năng lực, kinh nghiệm để triển khai nhiệm vụ khi có yêu cầu	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Quản lý Chất lượng NLS&TS, Chi cục Chăn nuôi và Thú y.		Khi có yêu cầu
5.2	Tổ chức lớp tập huấn về quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho công chức, viên chức các huyện Kon Rẫy, Đăk Glei, Tu Mơ Rông, Ia Hdrai.	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản;	UBND huyện, xã, thị trấn; Phòng NN&PTNT; trạm Trồng trọt & BVTV; trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Kon Rẫy, Ia H'Drai, Tu Mơ Rông, Đăk Glei.	Quý III/2017
5.3	Tổ chức lớp tập huấn về quy định của pháp luật về quản lý sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp; phương pháp nhận biết hàng giả, nhái, kém chất lượng; quy trình kỹ thuật sử dụng các loại vật tư nông nghiệp cho cán bộ Hội Nông dân, Ủy ban mặt trận các cấp trên địa bàn các huyện.	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản;	Hội Nông Dân, UBMTTQ các cấp trên địa bàn các huyện.	Trong năm 2017